HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 86/BC-HĐND	*Sóc Trăng, ngày 31 tháng 7 năm 2019*

BÁO CÁO
Kết quả khảo sát tình hình triển khai thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 24/KH-HĐND ngày 21/5/2019 của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh về việc khảo sát tình hình triển khai thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh. Ban pháp chế tiến hành khảo sát tại Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện; cấp xã và Sở Tư pháp, kết quả như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Kết quả đạt được, nguyên nhân

Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành được cấp ủy, UBND các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện nghiêm túc, bảo đảm công khai minh bạch, dân chủ đúng quy định của pháp luật, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.

Sở Tư pháp ban hành nhiều văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện; tổ chức 02 Hội nghị giới thiệu chuyên sâu về Luật Hòa giải ở cơ sở, hướng dẫn kiện toàn lực lượng hòa giải ở cơ sở cho lãnh đạo các sở, ngành tỉnh, thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật, Báo cáo viên pháp luật, Chủ tịch UB.MTTQVN, UBND và Trưởng phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố với trên 400 đại biểu tham dự. Hỗ trợ UBND cấp huyện tổ chức 22 Hội nghị tập huấn nghiệp vụ và bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho lực lượng làm công tác hòa giải ở cơ sở tại 11 huyện, thị xã và thành phố với trên 5.060 đại biểu tham dự. Hợp đồng với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh mở chuyên mục "Pháp luật và cuộc sống" mỗi tháng 01 kỳ với thời lượng từ 10 - 12 phút/tháng và Đài Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố mở chuyên mục "Phổ biến, giáo dục pháp luật" với thời lượng mỗi tháng 04 kỳ, mỗi kỳ từ 10 - 15 phút, ước tính có trên 108.000 lượt người nghe và xem; phối hợp với Báo Sóc Trăng tuyên truyền trên 48 tin, bài giới thiệu nội dung có liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở. Biên soạn, tổ chức in và cấp phát 5.200 Sổ tay pháp luật dành cho hòa giải viên, 4.200 Sổ tay pháp luật dành cho tuyên truyền viên.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 784 Tổ hòa giải/775 ấp, khóm với 4.317 hòa giải viên. Trong đó, nữ: 905 người; dân tộc Kinh: 3.161 người; dân tộc khác 1.156.

Các Tổ hòa giải đều lựa chọn hòa giải viên theo đúng tiêu chuẩn quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở (cơ cấu mỗi Tổ hòa giải có ít nhất 01 nữ; còn đối với vùng đồng bào dân tộc sẽ có ít nhất 01 hòa giải viên là người dân tộc; ngoài ra khuyến khích các địa phương cơ cấu Trưởng ban nhân dân khóm, ấp tham gia

làm hòa giải viên); các Tổ hòa giải cơ bản có đầy đủ các thành phần tham gia như: Trưởng ban nhân dân ấp, khóm, Ban công tác Mặt trận, Đoàn Thanh niên, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Nông dân, Chi hội Người cao tuổi và những người có uy tín trong nhân dân.

Từ ngày (01/02/2018 đến 30/4/2019) các Tổ hòa giải trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận 7.915 vụ việc, Trong đó: Hòa giải thành: 6.661 vụ việc, đạt tỷ lệ 84,2%; hòa giải không thành: 1.254 vụ việc, đạt tỷ lệ 15,8%.

Công tác hòa giải ở cơ sở được UBND tỉnh và các địa phương quan tâm chú trọng, ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện; rà soát, củng cố kiện toàn đội ngũ quản lý công tác hòa giải ở cơ sở, Tổ hòa giải, hòa giải viên; chất lượng đội ngũ cán bộ và các Tổ hòa giải ngày càng được nâng cao; đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở được kiện toàn từ cấp tỉnh đến cơ sở.

Hoạt động hòa giải ở cơ sở không ngừng phát triển, đội ngũ hòa giải viên luôn nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm và tự nguyện; từng bước được nâng cao về chất lượng, tổ chức và hoạt động ngày một đi vào nền nếp, có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật. Hoạt động hòa giải đã góp phần duy trì, củng cố sự đoàn kết trong nội bộ nhân dân, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, phát huy đạo lý, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật trong cộng đồng dân cư; việc hòa giải thành còn góp phần hạn chế đơn khiếu kiện lên cơ quan cấp trên và Tòa án, tiết kiệm thời gian và tiền bạc của cơ quan Nhà nước và công dân.

Kinh phí phục vụ cho công tác hòa giải theo Nghị quyết số 29/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của HĐND tỉnh, theo đó, chi thù lao hòa giải thành 200.000 đồng/vụ việc, thù lao hòa giải không thành 100.000 đồng/vụ việc, văn phòng phẩm 100.000 đồng/tổ/tháng được thực hiện đầy đủ và kịp thời theo quy định.

Hàng năm, Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác hòa giải ở cơ sở; qua kiểm tra, có thông báo kết luận, đánh giá về những ưu điểm, hạn chế, tồn tại, thiếu sót để các địa phương chấn chỉnh, khắc phục kịp thời. Bên cạnh đó, đều lồng ghép sơ kết, tổng kết công tác hòa giải ở cơ sở 06 tháng đầu năm và cuối năm trong công tác Tư pháp.

Sở Tư pháp phối hợp với UB.MTTQVN tỉnh xây dựng các kế hoạch liên tịch trong việc tổ chức và thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở, ký ban hành Chương trình phối hợp số 02/CTPH-STP-BTTUBMTTQVN ngày 14/4/2015 về nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và xây dựng hương ước, quy ước trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2015 - 2020; UB.MTTQVN các cấp và các tổ chức thành viên có sự phối hợp kịp thời, chặt chẽ trong công tác hòa giải theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

2. Những mặt khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

Một số ít địa phương cấp ủy, chính quyền, đoàn thể còn thiếu sự quan tâm đối với công tác hòa giải nên trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, chưa đúng mức, thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các đoàn thể trong hoạt động hòa giải.

Vai trò của UB.MTTQVN và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong công tác hòa giải ở cơ sở đã được quy định rõ trong Luật. Tuy nhiên, việc phân định trách nhiệm và cơ chế phối hợp của UB.MTTQVN, các tổ chức thành viên của Mặt trận với cơ quan Tư pháp chưa cụ thể dẫn đến tình trạng nhiều nơi cho rằng công tác hòa giải ở cơ sở là công việc, trách nhiệm của ngành Tư pháp. Do vậy, dẫn đến sự phối hợp trong công tác hòa giải chưa được thực hiện một cách thường xuyên, chặt chẽ, thiếu sự chủ động dẫn đến hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở chưa cao.

Hoạt động hòa giải đôi lúc còn mang tính hình thức chưa chú trọng chiều sâu, chưa thể hiện đầy đủ và đúng nghĩa của công tác hòa giải cơ sở; trình độ năng lực, nghiệp vụ, kỹ năng của đội ngũ hòa giải viên chưa cao, cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu thốn nên khó khăn cho hòa giải viên trong nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật để trang bị kiến thức cho bản thân; một số hòa giải viên hoạt động trên cơ sở lòng tâm huyết, sự nhiệt tình và trách nhiệm là chính, còn kỹ năng hòa giải và kiến thức pháp luật thì vẫn còn hạn chế. Trong quá trình hòa giải, một số hòa giải viên còn ngại va chạm, chưa mạnh dạn, thiếu nhiệt tình trong hoạt động hòa giải nên chưa kịp thời giải quyết các vụ việc phát sinh trên địa bàn dân cư; một số Tổ hòa giải hoạt động chất lượng, hiệu quả chưa cao, chưa thống kê được các vụ việc tranh chấp, mâu thuẫn đã được hòa giải thành nhưng các bên không thực hiện hoặc tái mâu thuẫn, tranh chấp hoặc nộp đơn yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Một số địa phương, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhiều Tổ hòa giải chưa bảo đảm cơ cấu hòa giải viên nữ, phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động hòa giải, nhất là những vụ việc về hôn nhân và gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, bảo đảm bình đẳng giới...

Công tác khen thưởng đối với hoạt động hòa giải chưa kịp thời, có những nơi, hòa giải viên hoạt động rất nhiệt tình, năng nổ, tỷ lệ hòa giải thành rất cao, giảm tải áp lực cho chính quyền địa phương rất nhiều nhưng chưa được khen thưởng kịp thời.

Điều 12 của Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTƯMTTQVN ngày 18/11/2014 giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở, khi có sự thay đổi hòa giải viên phải tổ chức bầu gồm nhiều bước và phải có trên 50% đại diện các hộ gia đình trong ấp trở lên tham gia, vấn đề này rất khó thực hiện trong thực tế đối với những ấp có nhiều hộ dân.

HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 29/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 quy định mức chi bảo đảm cho công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh, theo đó, chi thù lao hòa giải thành 200.000 đồng/vụ việc, thù lao hòa giải không thành 100.000 đồng/vụ việc, văn phòng phẩm 100.000 đồng/tổ/tháng, nhưng hiện nay mức chi theo nghị quyết lạc hậu, chưa phù hợp thực tế để đáp ứng yêu cầu cho hoạt động hòa giải ở cơ sở.

Tình hình kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, một số vụ việc phức tạp như tranh chấp đất đai, lối đi, tranh chấp hụi với số tiền khá lớn nên một số Tổ hòa giải mặc dù rất nhiệt tình, có khi một vụ việc hòa giải rất nhiều lần, tìm ra nhiều giải pháp để thuyết phục nhưng do vụ việc quá phức tạp hòa giải không thành nên cũng gây ảnh hưởng đến tỷ lệ hòa giải chung trên toàn tỉnh.

Nguyên nhân

a) Nguyên nhân chủ quan

Cấp ủy, chính quyền, đoàn thể ở một số nơi và một bộ phận hòa giải viên nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác hòa giải ở cơ sở; chưa thường xuyên rà soát, có giải pháp củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ hòa giải viên. Cơ quan tư pháp các cấp nhiều nơi chưa thực sự chủ động, chưa làm tốt vai trò tham mưu giúp UBND cùng cấp trong quản lý công tác hòa giải ở địa phương. UB.MTTQVN và các tổ chức thành viên của Mặt trận ở một số nơi chưa nhận thức rõ vai trò, vị trí nòng cốt của mình trong công tác hòa giải, nên chưa tham gia tích cực, chủ động trong việc củng cố, kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động hòa giải ở địa phương.

Hầu hết hòa giải viên chưa được bồi dưỡng đầy đủ, toàn diện nội dung kiến thức và các kỹ năng. Hình thức tập huấn, bồi dưỡng chậm được đổi mới, thiếu linh hoạt, đa dạng (chủ yếu bồi dưỡng trực tiếp, chưa thử nghiệm nhiều hình thức ứng dụng công nghệ thông tin, phát huy vai trò của phương tiện truyền thông…); phương pháp bồi dưỡng chưa phù hợp với hòa giải viên là người cao tuổi, nên hiệu quả chưa cao.

Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về hòa giải cấp xã còn kiêm nhiệm, chưa chủ động, kịp thời tham mưu thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở.

b) Nguyên nhân khách quan

Do tác động mặt trái của nền kinh tế thị trường, các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải trong Nhân dân đang gia tăng, cả về số lượng và tính chất phức tạp của vụ việc. Một số vụ việc tranh chấp tài sản phát sinh trong quan hệ dân sự có giá trị tài sản lớn nên bên thiệt hại muốn có quyết định hoặc bản án của Tòa án để có giá trị pháp lý cao hơn, cũng như tâm lý chưa an tâm, tin tưởng công tác hòa giải ở cơ sở nên kết quả thường không thành do chưa đồng thuận với hòa giải ở cơ sở.

Đối với địa bàn đô thị, tranh chấp, mâu thuẫn thường có nội dung phức tạp, giá trị tranh chấp tương đối lớn, quan hệ cộng đồng không còn khăng khít như các địa bàn khác, trình độ dân trí tương đối cao, điều kiện tiếp cận pháp luật và các thiết chế bảo vệ pháp luật thuận lợi nên khi tranh chấp xảy ra, họ thường tìm đến các luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải quyết.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Qua kết quả khảo sát, Ban pháp chế HĐND tỉnh kiến nghị một số vấn đề sau đây:

1. Đối với Trung ương

Đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính sớm sửa đổi Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở cho phù hợp với tình hình kinh tế hiện nay.

Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục tổ chức hội thảo, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm về hoạt động hòa giải ở cơ sở cho các hòa giải viên giữa các tỉnh, thành trong khu vực; có chính sách cụ thể thu hút, khen thưởng thực tế kết quả giải quyết vụ việc hòa giải thành đối với đội ngũ hòa giải viên giỏi nhằm khích lệ, động viên tinh thần cho đội ngũ này trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Đối với địa phương

- UBND tỉnh

Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra ngành chuyên môn, UBND các cấp trong việc thực hiện và phối hợp thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở; Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; Chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện quy ước năm 2018 và Công văn số 934/UBND-NC ngày 22/5/2019 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019.

Chỉ đạo Sở Tư pháp phổ biến Công văn số 1503/BTP-PBGDPL ngày 05/5/2017 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn thực hiện thủ tục yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở đến hòa giải viên ở cơ sở để hướng dẫn cho các bên tranh chấp thực hiện sau khi tiến hành hòa giải thành.

Có văn bản kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi quy định về quy trình, thủ tục bầu hòa giải viên tại Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBMTTQVN theo hướng đơn giản, tránh việc hành chính hóa quy trình bầu, công nhận hòa giải viên. Cần rà soát lại các bước thực hiện mang tính hành chính hóa được quy định trong Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/UBTƯMTTQVN-CP để đơn giản hóa, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình tổ chức bầu hòa giải viên, bảo đảm khách quan và thể hiện đúng nguyện vọng của người dân.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Đề nghị UB.MTTQVN các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận tăng cường phối hợp với cơ quan Tư pháp cùng cấp trong củng cố, kiện toàn tổ chức Tổ hòa giải và nâng cao hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở; động viên, khuyến khích và tạo điều kiện cho thành viên, hội viên tham gia tích cực vào các

hoạt động hòa giải ở cơ sở. Tăng cường sự phối hợp giữa UB.MTTQVN và UBND các cấp, đặc biệt là cấp xã trong chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết các vụ việc hòa giải ở cơ sở; tăng cường sự phối hợp của các cơ quan có liên quan trong chỉ đạo, hướng dẫn đối với hoạt động này.

- Sở Tư pháp

Thực hiện tốt vai trò là cơ quan đầu mối tham mưu chính cho UBND tỉnh trong việc tổ chức triển khai thực hiện; đẩy mạnh phổ biến, giáo dục về nhận thức ý thức pháp luật, nhất là các văn bản có liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở đối với chính quyền các cấp; tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ đối với cơ quan tư pháp cấp huyện, cấp xã; thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ, trang bị, cập nhật các kiến thức, văn bản pháp luật mới, biên soạn và phát hành tài liệu về hòa giải ở cơ sở để địa phương triển khai thực hiện. Định kỳ hàng năm kiểm tra, sơ kết, tổng kết và khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở. Có văn bản hướng dẫn việc chi trả, thanh toán kinh phí cấp cho công tác hòa giải, hoạt động của Tổ hòa giải và hòa giải viên thống nhất trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình triển khai; thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, bất cập để có hướng xử lý, giải quyết.

- Đối với UBND cấp huyện

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và toàn diện Luật Hòa giải ở cơ sở; Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở; Kế hoạch và các văn bản hướng dẫn thi hành của UBND tỉnh; Chương trình phối hợp số 02/CTPH-STP-BTTUBMTTQVN ngày 14/4/2015 giữa Sở Tư pháp với Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh về nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và xây dựng hương ước, quy ước trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2015 - 2020 phù hợp với đặc thù của từng địa bàn.

Tiếp tục rà soát số lượng, chất lượng đội ngũ hòa giải viên để củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng Tổ hòa giải và hòa giải viên đúng tiêu chuẩn, thành phần theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở; bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kiến thức xã hội, kỹ năng hòa giải; tạo điều kiện cho hòa giải viên giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, kỹ năng hòa giải.

- UBND cấp xã

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền, sự phối hợp thực hiện của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đối với công tác hòa giải ở cơ sở.

Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để không ngừng nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và mọi tầng lớp Nhân dân đối với vị trí, vai trò của công tác hòa giải ở cơ sở.

Trên đây là kết quả khảo sát tình hình triển khai thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh, Ban pháp chế HĐND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh.

Nơi nhận:
- TT.HĐND tỉnh;
- Thành viên Đoàn khảo sát;
- UB.MTTQVN, TAND, Ban Nội chính TU, Sở Tư pháp;
- TT. HĐND, UBND, Ban PC. HĐND, các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND xã Tân Hưng (LP), Liêu Tú (TĐ), An Hiệp (CT);
- Phòng TH;
- Lưu: VT.

TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Bùi Thị Tuyết Hạnh